

Hà Nội, date 23 month 07 year 2020

GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO
CERTIFICATE OF FREE SALES

- 1. Giấy chứng nhận số/Certificate No:** 20000310CFS/BYT-TB-CT
- 2. Sản phẩm/Product(s):** Catheter chụp tim, chụp mạch vành, chụp mạch não và mạch ngoại biên lòng rộng (Radifocus Optitorque Angiographic Catheter)
- 3. Chủng loại/Model:** Theo phụ lục/See Product list attached.
- 4. Công ty sở hữu hợp pháp: CÔNG TY TNHH TERUMO VIỆT NAM**
 - **Product(s) Owner:** Terumo Vietnam Co., Ltd
 - **Địa chỉ :** Lô 44A-B-C Khu Công Nghiệp Quang Minh, Thị trấn Chi Đông, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội
 - **Address :** Lot 44 A-B-C Quang Minh Industrial Zone, Me Linh District, Hanoi City, Vietnam
- 5. Công ty sản xuất: Công ty TNHH Terumo Việt Nam**
 - **Manufacturer:** Terumo Vietnam Co., Ltd
 - **Địa chỉ:** Lô 44A-B-C, Khu công nghiệp Quang Minh, Thị trấn Chi Đông, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội
 - **Address:** Lot 44 A-B-C Quang Minh Industrial Zone, Me Linh District, Hanoi City, Vietnam

Văn bản này là để xác nhận rằng các sản phẩm trên tuân theo các tiêu chuẩn liên quan của Việt Nam hoặc tương đương và được phép bán tại Việt Nam. Việc xuất khẩu sản phẩm không bị hạn chế.

This is to certify that the above product(s) comply with the relevant standards of the S.R. Vietnam or equivalent and are allowed to be sold in Vietnam. The exportation of the product(s) is not restricted.

Giấy chứng nhận này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký.

This certificate is valid for three years from the date of issuance.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG
FOR MINISTER OF HEALTH
DEPUTY MINISTER OF HEALTH

Nguyễn Trường Sơn

Danh mục đính kèm/Attachment

Giấy chứng nhận số: /CFS/BYT-TB-CT, ngày...../...../20.....

Certificate No: /CFS/BYT-TB-CT, date...../...../20.....

STT.	Chủng loại/ Product code	Tên sản phẩm/ Product name
1	RH*4AL1000M	RH+4AL1000M
2	RH*4AL2000M	RH+4AL2000M
3	RH*4AP4561M	RH+4AP4561M
4	RH*4AP5561M	RH+4AP5561M
5	RH*4APR241M	RH+4APR241M
6	RH*4AR1000M	RH+4AR1000M
7	RH*4AR2000M	RH+4AR2000M
8	RH*4AR3000M	RH+4AR3000M
9	RH*4BPIN00M	RH+4BPIN00M
10	RH*4CL3500M	RH+4CL3500M
11	RH*4CL4000M	RH+4CL4000M
12	RH*4CR3500M	RH+4CR3500M
13	RH*4CR4000M	RH+4CR4000M
14	RH*4JL3500M	RH+4JL3500M
15	RH*4JL4000M	RH+4JL4000M
16	RH*4JL5000M	RH+4JL5000M
17	RH*4JR3500M	RH+4JR3500M
18	RH*4JR4000M	RH+4JR4000M
19	RH*4MP2520M	RH+4MP2520M
20	RH*4MP3020M	RH+4MP3020M
21	RH*4MP3028M	RH+4MP3028M
22	RH*4MP4020M	RH+4MP4020M
23	RH*4PR1508M	RH+4PR1508M
24	RH*4PR2008M	RH+4PR2008M
25	RH*4PR2508M	RH+4PR2508M
26	RH*4SP0061M	RH+4SP0061M
27	RH*4SP0068M	RH+4SP0068M
28	RH*5AL1000M	RH+5AL1000M
29	RH*5AL2000M	RH+5AL2000M
30	RH*5AL3000M	RH+5AL3000M
31	RH*5AP4561M	RH+5AP4561M
32	RH*5AP5561M	RH+5AP5561M
33	RH*5APR241M	RH+5APR241M
34	RH*5AR1000M	RH+5AR1000M
35	RH*5AR2000M	RH+5AR2000M
36	RH*5AR3000M	RH+5AR3000M
37	RH*5BPIN00M	RH+5BPIN00M
38	RH*5BPIR00M	RH+5BPIR00M
39	RH*5BPJL00M	RH+5BPJL00M
40	RH*5BPJR00M	RH+5BPJR00M

Catheter chụp tim, mạch vành,
chụp mạch não, mạch ngoại biên
lòng rộng
Radifocus Optitorque Angiographic
Catheter

STT.	Chủng loại/ Product code		Tên sản phẩm/ Product name
41	RH*5CAS100M	RH+5CAS100M	Catheter chụp tim, mạch vành, chụp mạch não, mạch ngoại biên lòng rộng Radifocus Optitorque Angiographic Catheter
42	RH*5CL3500M	RH+5CL3500M	
43	RH*5CL4000M	RH+5CL4000M	
44	RH*5CL5000M	RH+5CL5000M	
45	RH*5CL6000M	RH+5CL6000M	
46	RH*5CR3500M	RH+5CR3500M	
47	RH*5CR3528M	RH+5CR3528M	
48	RH*5CR4000M	RH+5CR4000M	
49	RH*5CR5000M	RH+5CR5000M	
50	RH*5FJ1000M	RH+5FJ1000M	
51	RH*5JL3500M	RH+5JL3500M	
52	RH*5JL4000M	RH+5JL4000M	
53	RH*5JL5000M	RH+5JL5000M	
54	RH*5JR3500M	RH+5JR3500M	
55	RH*5JR4000M	RH+5JR4000M	
56	RH*5JR5000M	RH+5JR5000M	
57	RH*5JR6000M	RH+5JR6000M	
58	RH*5MP2520M	RH+5MP2520M	
59	RH*5MP2528M	RH+5MP2528M	
60	RH*5MP3020M	RH+5MP3020M	
61	RH*5MP3520M	RH+5MP3520M	
62	RH*5MP4020M	RH+5MP4020M	
63	RH*5SP0061M	RH+5SP0061M	
64	RH*5SP0068M	RH+5SP0068M	
65	RH*5TIG110M	RH+5TIG110M	
66	RH*5TIG118M	RH+5TIG118M	
67	RH*6AL1000M	RH+6AL1000M	
68	RH*6AL2000M	RH+6AL2000M	
69	RH*6AL3000M	RH+6AL3000M	
70	RH*6AP4561M	RH+6AP4561M	
71	RH*6AP5561M	RH+6AP5561M	
72	RH*6AP6561M	RH+6AP6561M	
73	RH*6APR241M	RH+6APR241M	
74	RH*6AR1000M	RH+6AR1000M	
75	RH*6AR2000M	RH+6AR2000M	
76	RH*6AR3000M	RH+6AR3000M	
77	RH*6BPIN00M	RH+6BPIN00M	
78	RH*6BPIR00M	RH+6BPIR00M	
79	RH*6BPJL00M	RH+6BPJL00M	
80	RH*6BPJR00M	RH+6BPJR00M	

STT.	Chủng loại/ Product code		Tên sản phẩm/ Product name
81	RH*6CL3500M	RH+6CL3500M	
82	RH*6CL4000M	RH+6CL4000M	
83	RH*6CL5000M	RH+6CL5000M	
84	RH*6CL6000M	RH+6CL6000M	
85	RH*6CR3500M	RH+6CR3500M	
86	RH*6CR4000M	RH+6CR4000M	
87	RH*6CR5000M	RH+6CR5000M	
88	RH*AB44108M	RH+AB44108M	
89	RH*AB4410GM	RH+AB4410GM	
90	RH*AB54108M	RH+AB54108M	
91	RH*AB5410GM	RH+AB5410GM	
92	RH*AB64108M	RH+AB64108M	
93	RH*AC4410GM	RH+AC4410GM	
94	RH*AD44108M	RH+AD44108M	
95	RH*AD4410GM	RH+AD4410GM	
96	RH*AD5410GM	RH+AD5410GM	
97	RH*AD6410GM	RH+AD6410GM	
98	RH*AG34108M	RH+AG34108M	
99	RH*AG94107M	RH+AG94107M	
100	RH*AGF4108M	RH+AGF4108M	
101	RH*AR94108M	RH+AR94108M	
102	RH*6FJ1000M	RH+6FJ1000M	
103	RH*6JL3500M	RH+6JL3500M	
104	RH*6JL4000M	RH+6JL4000M	
105	RH*6JL5000M	RH+6JL5000M	
106	RH*6JR3500M	RH+6JR3500M	
107	RH*6JR4000M	RH+6JR4000M	
108	RH*6JR5000M	RH+6JR5000M	
109	RH*6JR6000M	RH+6JR6000M	
110	RH*6MP2520M	RH+6MP2520M	
111	RH*6MP3020M	RH+6MP3020M	
112	RH*6MP3520M	RH+6MP3520M	
113	RH*6MP4020M	RH+6MP4020M	
114	RH*6RD4000M	RH+6RD4000M	
115	RH*6SP0061M	RH+6SP0061M	
116	RH*6TR4000M	RH+6TR4000M	
117	RH*AB45108M	RH+AB45108M	
118	RH*AB4510GM	RH+AB4510GM	
119	RH*AB55108M	RH+AB55108M	
120	RH*AB5510GM	RH+AB5510GM	
121	RH*AB65108M	RH+AB65108M	
122	RH*AC3510GM	RH+AC3510GM	

Catheter chụp tim, mạch vành,
chụp mạch não, mạch ngoại biên
lòng rộng
Radifocus Optitorque
Angiographic Catheter

STT.	Chủng loại/ Product code		Tên sản phẩm/ Product name
123	RH*AD6510GM	RH+AD6510GM	Catheter chụp tim, mạch vành, chụp mạch não, mạch ngoại biên lòng rộng Radifocus Optitorque Angiographic Catheter
124	RH*AG95107M	RH+AG95107M	
125	RH*BA14110M	RH+BA14110M	
126	RH*BA24110M	RH+BA24110M	
127	RH*BA34110M	RH+BA34110M	
128	RH*BB14110M	RH+BB14110M	
129	RH*BB24110M	RH+BB24110M	
130	RH*BA15110M	RH+BA15110M	
131	RH*BA25110M	RH+BA25110M	
132	RH*BA35110M	RH+BA35110M	
133	RH*BB15110M	RH+BB15110M	
134	RH*BB25110M	RH+BB25110M	
135	RH*BC25110M	RH+BC25110M	
136	RH*BE15110M	RH+BE15110M	
137	RH*BE25110M	RH+BE25110M	
138	RH*BH15110M	RH+BH15110M	
139	RH*BE14110M	RH+BE14110M	
140	RH*BE24110M	RH+BE24110M	
141	RH*BH14110M	RH+BH14110M	
142	RH*4AL3000M	RH*5TIG111M	
143	RH*4ARJP00M	RH*5TR3510M	
144	RH*4BPJP00M	RH*5TR4000M	
145	RH*4CL5000M	RH*5TR4001M	
146	RH*4CR5000M	RH*5TR4010M	
147	RH*4MP2528M	RH*5TR4500M	
148	RH*4MP3520M	RH*5TR5000M	
149	RH*4MP3521M	RH*5TR5001M	
150	RH*4SP0069M	RH*6ARJP00M	
151	RH*4SP006GM	RH*6BLK410M	
152	RH*4ST0109M	RH*6CL4020M	
153	RH*4ST0161M	RH*6CL4500M	
154	RH*4ST016GM	RH*6CR4020M	
155	RH*5ARJP00M	RH*6CR4500M	
156	RH*5BL3520M	RH*6CR6000M	
157	RH*5BL4020M	RH*6MP3500M	
158	RH*5BLK410M	RH*6TIG110M	
159	RH*5BLK411M	RH*6TR3500M	
160	RH*5BPIM00M	RH*6TR5000M	
161	RH*5BPJP00M	RH*AE44108M	
162	RH*5BPRB01M	RH*AE4410GM	
163	RH*5BU3500M	RH*AC4510GM	
164	RH*5CL4001M	RH*AD5510GM	
165	RH*5CL4500M	RH*AE4510GM	
166	RH*5CL5001M	RH*AE55108M	

STT.	Chủng loại/ Product code		Tên sản phẩm/ Product name
167	RH*5CL6001M	RH*AED510GM	Catheter chụp tim, mạch vành, chụp mạch não, mạch ngoại biên lòng rộng Radifocus Optitorque Angiographic Catheter
168	RH*5CR3521M	RH*AF15110M	
169	RH*5CR4001M	RH*AUB5108M	
170	RH*5CR4500M	RH*BC14110M	
171	RH*5MP3500M	RH*BG14110M	
172	RH*5MP4001M	RH*BG15110M	
173	RH*5SP006GM	RH*BR75100M	
174	RH*BR95100M		

End of product list